



arborvitae | đặc biệt

Tăng cường Tiếng nói để đạt được những chọn lựa tốt hơn

Rà soát bài học kinh nghiệm của Dự án Quản trị Lâm nghiệp
Toàn cầu có sự tham gia nhiều bên liên quan của IUCN

Brazil · Cộng hòa Dân chủ Congo · Ghana · Sri Lanka · Tanzania · Việt Nam



Mục lục

3

Gắn kết con người với các tiến trình và thể chế quản trị rừng

- ▶ *Stewart Maginnis, Matthew Markopoulos và Guido Broekhoven*

4

Phương pháp tiếp cận của IUCN trong cải cách quản trị rừng

- ▶ *Carole Saint-Laurent và Guido Broekhoven*

6

Giải thoát bang Acre khỏi nạn chặt phá rừng bất hợp pháp

- ▶ *Doris Cordero, Frederico Soares và Liliana Pires*

8

Gắn kết quản trị với cơ hội tại Knuckles

- ▶ *Nimal Karunarathne và Anoja Wickramasinghe*

10

Con người có thể thay đổi cách thức quản trị rừng

- ▶ *Joël Kiyulu*

12

Hiện thực hóa triển vọng đối thoại có sự tham gia

- ▶ *Abdalla Said Shah*

14

Kế hoạch Hành động FLEGT và vai trò đối thoại đa bên

- ▶ *John Bazill và Guido Broekhoven*

16

Chiến thắng trái tim và khối óc thông qua đối thoại

- ▶ *Emelia Arthur và Adewale Adeleke*

18

Đàm phán lộ trình của Việt Nam để phát triển bền vững

- ▶ *Trần Mạnh Hùng, Jake Brunner và Trần Kim Long*

20

Tăng cường Tiếng nói: bài học và định hướng

- ▶ *Nhóm Điều phối SVBC*

GHI CHÚ VỀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nhiều ấn phẩm liệt kê trong số phát hành đặc biệt này có thể tải về từ trang web của IUCN: www.iucn.org/forest

Các bài viết trong số phát hành lần này không thể tải từ trang web, nếu bạn muốn có một bản in, xin vui lòng liên hệ với Chương trình Bảo tồn Lâm nghiệp của IUCN' theo địa chỉ dưới đây:

Liên minh Quốc tế Bảo tồn Tự nhiên (IUCN)
Rue Mauverney 28
CH-1196 Gland,
Thụy Sĩ
Tel +41 (22) 999-0261/3
Fax +41 (22) 364-9720
forest.governance@iucn.org

Kết nối con người với các tiến trình và thể chế quản trị lâm nghiệp

Stewart Maginnis, Matthew Markopoulos và Guido Broekhoven giới thiệu tập san *arborvitae* số đặc biệt trình bày các bài học kinh nghiệm về Dự án Tăng cường Tiếng nói nhằm đạt được những chọn lựa tốt hơn (SVBC), một dự án quản trị lâm nghiệp toàn cầu của IUCN vừa mới kết thúc

Các bài viết trong số phát hành đặc biệt này trình bày những thay đổi nhờ chất xúc tác của Dự án SVBC bắt đầu từ năm 2005 và kết thúc vào tháng 7/2009. Địa bàn thực hiện Dự án tại 6 quốc gia có diện tích rừng nhiệt đới, gồm Brazil, Ghana, Cộng hòa Dân chủ Congo, Tanzania, Sri Lanka và Việt Nam – và trên bình diện quốc tế, Dự án SVBC nỗ lực thực hiện thí điểm và tăng cường áp dụng các cơ cấu quản trị đã được cải thiện, tạo điều kiện cho công tác quản lý và bảo vệ rừng bền vững và công bằng.

Bất kỳ dự án lớn nào cũng đòi hỏi nỗ lực hợp tác mạnh mẽ. SVBC không phải là trường hợp ngoại lệ khi thu hút được sự quan tâm và chú ý của Ban Thư ký IUCN, mạng lưới chuyên gia và, quan trọng nhất là, các thành viên và đối tác của dự án trên khắp thế giới. Cộng đồng Châu Âu là nhà tài trợ chính của Dự án, ngoài ra Dự án huy động thêm từ các sáng kiến và đối tác khác của IUCN (chủ yếu thông qua nguồn tài trợ chính cho Chiến lược Sinh kế và Cảnh quan (LLS) của Bộ Ngoại giao Hà Lan).

Sau khi đọc xong các bài báo này, độc giả hẳn rất dễ bị choáng ngợp bởi phạm vi và số lượng các giải pháp can thiệp trong khuôn khổ dự án SVBC. Dự án này dễ bị tác động bởi tầm quan trọng của bối cảnh, khiến dự án phải điều chỉnh các hoạt động phù hợp với các nhu cầu của địa phương và tận dụng các cơ hội do các quá trình cải cách quản trị lâm nghiệp hiện có mang lại. Tuy nhiên, cho dù có sự phong phú này, dự án vẫn trải qua một quá trình thực hiện thông thường xuyên suốt 4.5 năm. Đó là đánh giá cao nhu cầu công khai quá trình ra quyết sách đối với các khu rừng cho nhiều đối tượng có liên quan – nhằm gắn kết con người vào các quá trình và thể chế quản trị lâm nghiệp.

Từ các cuộc đối thoại liên ngành nhằm xây dựng các chương trình hành động quản trị tại bang Acre, Brazil, đến các cuộc tham vấn người dân về Hiệp định Đối tác Tình nguyện của Ghana với Liên minh Châu Âu, đến diễn đàn quản lý địa phương đối với khu rừng bảo tồn Knuckles tại Sri Lanka, SVBC không ngừng tìm cách tập hợp nhiều đối tượng có liên quan nhằm xác định,

thảo luận và đàm phán các giải pháp cho các vấn đề lâm nghiệp. Vì IUCN nhận thấy trong các bối cảnh khác, những bên liên quan có thể có nhiều giá trị, xét về mặt bản chất, giá trị bao gồm cung cấp không gian để đàm phán chứ không phải đối đầu và áp đặt đối với đối tượng yếu thế hơn; xét trên khía cạnh phương tiện, giá trị gồm nâng cao kiến thức và tăng cường năng lực giải quyết vấn đề và vì thế tăng cường lợi thế tìm ra giải pháp thực tiễn.

Tất nhiên, các tiến trình đa bên không là giải pháp có thể khắc phục được mọi vấn đề. Các tiến trình này phải đương đầu với nhiều thách nhằm đảm bảo quá trình tham gia có ý nghĩa, cân đối các mối quan hệ quyền hạn và tạo điều kiện trao đổi quan điểm công khai. Tuy nhiên, thông qua dự án SVBC, chúng ta hiểu biết rõ và toàn diện hơn những thách thức và cách thức làm thế nào để giải quyết, khắc phục những khó khăn này. Tuy nhiên, để hiểu được không hề dễ dàng chút nào tuy nhiên nhờ mô hình thiết kế cẩn thận và hướng dẫn cụ thể cũng như nhờ những cam kết chính trị và quyền làm chủ mạnh mẽ của địa phương, người dân có thể tham gia hiệu quả vào các tiến trình quyết sách.

Vì SVBC là sáng kiến quản trị lâm nghiệp quan trọng đầu tiên của IUCN, tập hợp nhiều kinh nghiệm trước đây, SVBC cũng đã có tác động chuyển biến đáng kể đối với chương trình bảo tồn rừng của Liên minh Châu Âu. Bài viết của Carole Saint-Laurent và Guido Broekhoven trong tập san đặc biệt này thảo luận phương pháp tiếp cận hiện nay của IUCN trong các tiến trình cải cách quản trị lâm nghiệp – một phương thức được xây dựng nhờ đúc kết các bài học kinh nghiệm của Dự án SVBC. Điều này đã chứng minh giá trị của việc tiếp cận các vấn đề mới và quan trọng như vấn đề giảm phát thải nhờ nỗ lực hạn chế phá rừng và suy thoái rừng (REDD). Ngoài ra, Dự án SVBC đã tạo ra một mạng lưới các cán bộ chuyên gia trên nhiều quốc gia và khu vực đảm bảo uy tín và gắn kết hoạt động quản trị lâm nghiệp hiện đang thực hiện của IUCN. SVBC có thể kết thúc nhưng để lại một dấu ấn tốt cho tổ chức IUCN. ❁

CÁC TÁC GIẢ



Stewart Maginnis, Trưởng phòng Phát triển và Môi trường của IUCN. Ông cũng đồng thời giữ chức vụ Giám đốc Chương trình Bảo tồn Rừng của IUCN kể từ năm 2001.

Matthew Markopoulos, cán bộ Quản trị Rừng tại Văn phòng khu vực Châu Á của IUCN tại Bangkok, Thái Lan.



Guido Broekhoven, điều phối viên toàn cầu của Dự án SVBC từ 2005–2009. Trước khi đảm nhiệm vị trí

cán bộ cấp cao về Quản trị rừng hiện nay tại Chương trình Bảo tồn Rừng của IUCN, ông đã làm việc tại Nam Mỹ, Đông Phi, Châu Phi và Đông Nam Á, chủ yếu hợp tác với IUCN.

Ảnh © Li Jia (bên trái); J. Kiyulu (chính giữa); S. Hennayake (bên phải)



Phương pháp tiếp cận tiến trình cải cách quản trị rừng của IUCN

Carole Saint-Laurent và **Guido Broekhoven** thảo luận về những hoạt động IUCN hỗ trợ trong lĩnh vực thực thi lâm luật và sáng kiến quản trị rừng và thương mại lâm sản

Dự án Tăng cường tiếng nói nhằm đạt được chọn lựa tốt hơn là một dự án đa quốc gia quy mô lớn đầu tiên của IUCN. Do đó, Dự án là thể mạnh trong công việc sau này của chúng tôi trong lĩnh vực này, đồng thời là cơ sở nền tảng cho các phương pháp tiếp cận mà chúng tôi hiện nay đang áp dụng cho các tiến trình cải cách quản trị rừng trên khắp thế giới (gồm các tiến trình cấp quốc gia, các cuộc họp liên bộ về FLEG và Chương trình Hành động FLEGT của Liên minh Châu Âu).

Vai trò của chúng tôi trong bất kỳ bối cảnh cụ thể nào đều phụ thuộc vào quá trình tham vấn các bên có liên quan và phù hợp với bối cảnh của từng quốc gia và tiến trình đối thoại, bao gồm nhu cầu địa phương, đối tượng các bên có liên quan, và các giải pháp can thiệp. Chúng tôi cũng đáp ứng các mục tiêu và mối quan tâm của thành viên địa phương.

Một lựa chọn của toàn xã hội

Chúng tôi tin tưởng rằng quản lý và bảo tồn diện tích rừng của một quốc gia là vấn đề chọn lựa cần được thông báo cho toàn xã hội. Nếu không có sự hỗ trợ nhiệt tình của người dân, thì các tiến trình cải cách quản trị rừng ít có cơ hội thành công. Vì thế những đối tượng liên quan cần có cơ hội gặp gỡ nhau, và xem nhau như đối tác trong quá trình xây dựng và thực hiện bất kỳ một cải cách nào.

Kinh nghiệm của chúng tôi tập trung đến nhiều mối quan tâm khác nhau của 3 nhóm liên quan đại diện cho nhà nước, tổ chức xã hội dân sự và khu vực kinh tế tư nhân. Không một quá trình tham vấn theo khu vực kết quả nào chỉ dựa vào một vài cá nhân tham gia vào một sự kiện – quá trình này phải tiếp cận và tham gia vào từng đơn vị cử tri.

Công tác cải cách quản trị rừng của IUCN hướng đến các mục tiêu dưới đây:

❶ **Các bên tham gia được trao thêm quyền hạn và có tính minh bạch** nhận thức rõ các phương tiện nhờ đó các mối quan tâm của họ được tăng cường chú ý.

❷ **Không gian để xây dựng niềm tin và sự nghiệp chung** nhằm xác định và cùng nhau thực hiện các kế hoạch ưu tiên đồng thời khắc phục những xung đột lâu dài.

❸ **Tư vấn chất lượng cao** căn cứ vào kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức chuyên môn kỹ thuật hiệu quả tạo cơ sở vững chắc trong quá trình ra quyết sách và thực hiện chính sách.

❹ **Mô hình thực tiễn sinh kế lâm nghiệp bền vững và hợp pháp** đã được thí điểm với các đối tác và thành viên của IUCN, đồng thời có thể lồng ghép vào các thỏa thuận và kế hoạch cải cách.

Liệu có nhu cầu và hỗ trợ cho chúng tôi thực hiện các mục tiêu nêu trên hay không, chúng tôi hợp tác với chính quyền các cấp và các bên có liên quan để thiết kế và hướng dẫn đối thoại đa bên cho các tiến trình cải cách quản trị rừng của quốc gia và khu vực. Tùy thuộc vào tình hình, vai trò này có thể thu hẹp trong phạm vi hướng dẫn một hoặc hơn một sự kiện hoặc mở rộng phạm vi thiết kế và thực hiện toàn bộ chương trình tham gia và đối thoại của các bên có liên quan. Chúng tôi cũng có thể giúp đỡ các thành viên hoàn thành công việc của chương trình như đã thỏa thuận.

Bất kể chúng tôi đóng vai trò như thế nào, chúng tôi cũng muốn tìm cách duy trì quá trình này trở nên khác biệt và minh bạch đối với các bên tham gia. Kinh nghiệm đã cho chúng tôi thấy rõ tầm quan trọng của việc không ngừng giải thích về vai trò của chúng tôi và đánh giá mức độ mọi người tiếp thu điều đó như thế nào. Ngoài ra cần duy trì theo dõi và nếu cần thiết, điều chỉnh cho phù hợp với những biến đổi của tiến trình cải cách đang diễn ra, gồm thay đổi các hành vi của các bên có liên quan và khắc phục bất kỳ trở ngại nào phát sinh.

Danh mục các giải pháp lựa chọn

Nếu phù hợp, IUCN đóng một hoặc hơn một vai trò dưới đây trong quá trình hợp tác với chính quyền các cấp và các đối tượng liên quan khác (như đã trình bày trong một vài ví dụ trong công việc trước đây và hiện tại):

CÁC TÁC GIẢ



Carole Saint-Laurent, chuyên gia cao cấp của IUCN về Chính sách và Đối tác Lâm nghiệp, đồng thời là điều phối viên của Chương trình Đối tác Toàn Cầu về Phục hồi Cảnh quan Rừng. Bà có 20 năm kinh nghiệm chính sách môi trường và xây dựng chương trình.

Guido Broekhoven, điều phối viên toàn cầu của Dự án SVBC từ 2005–2009. Trước khi đảm nhiệm vị trí cán bộ cấp cao về Quản trị rừng hiện nay tại Chương trình Bảo tồn Rừng của IUCN, ông đã làm việc tại Nam Mỹ, Đông Phi, Châu Phi và Đông Nam Á, chủ yếu hợp tác với IUCN.

1 Các bên tham gia được trao thêm quyền hạn và có tính minh bạch

- ▶ **Tăng cường chia sẻ thông tin:** Chúng tôi thiết lập hoặc tăng cường cơ chế tiếp cận thông tin mà nhiều nhóm khác nhau cần để hỗ trợ quá trình tham gia của họ trong các tiến trình cải cách. Chúng tôi sẽ cố gắng hết sức để nâng cao hiểu biết về vai trò và trách nhiệm của các bên tham gia trong việc cung cấp thông tin.

Tại Việt Nam và Trung Quốc, IUCN đã dịch và phổ biến các tài liệu quan trọng như Báo cáo tóm tắt về FLEGT của Liên Minh Châu Âu. Tại nước Cộng hòa Dân chủ Congo (DRC), IUCN đã cung cấp thông tin cho cộng đồng về Luật Lâm nghiệp mới cũng như phổ biến về quyền và nghĩa vụ của cộng đồng.

- ▶ **Hỗ trợ tăng cường năng lực:** Nếu cần thiết, chúng tôi sẽ tạo điều kiện tăng cường năng lực cho nhiều nhóm khác nhau. Bao gồm tăng cường năng lực điều hành hiệu quả các tiến trình đa bên hoặc các chương trình xác minh tính pháp lý có uy tín, hoặc tăng cường năng lực tham gia hiệu quả của các nhóm yếu thế hơn.

Tại Tanzania, IUCN đã xây dựng sổ tay đào tạo và tiến hành đào tạo cho cộng đồng về các vấn đề pháp lý liên quan đến quản lý tài nguyên thiên nhiên dựa vào cộng đồng.

2 Không gian để xây dựng niềm tin và sự nghiệp chung

- ▶ **Thiết kế và tư vấn các quá trình đa phương:** Vai trò này gồm lập bản đồ các bên có liên quan và mối quan hệ qua lại, phân tích nhu cầu và năng lực địa phương và tổ chức các cuộc họp và phát động các chiến dịch truyền thông trên các phương tiện đại chúng. Ngoài ra, gồm tư vấn về các vấn đề như khắc phục khó khăn và đảm bảo những ý kiến tư vấn của các bên liên quan được các nhà quyết sách cân nhắc, xem xét.

Tại Ghana, IUCN đã thiết kế và trình bày nhiều giải pháp tiến hành tham vấn các bên có liên quan trong khuôn khổ hỗ trợ Hiệp định Đối tác Tình nguyện (VPA). Tại Bang Acre Brazil, IUCN đã hướng dẫn quá trình giúp nhiều nhóm khác nhau xây dựng kế hoạch chuyên ngành của họ, góp phần vào chiến dịch hạn chế nạn chặt phá gỗ.

- ▶ **Hướng dẫn các phiên đối thoại đa bên:** Sử dụng các công cụ và phương pháp đã được thừa nhận, đồng thời huy động kiến thức chuyên môn của Ban Truyền thông và Giáo dục của IUCN, chúng tôi hướng dẫn hội họp và các sự kiện khác, là một phần của tiến trình đa bên mở rộng.

Tại DRC và Việt Nam, IUCN đã tổ chức và hướng dẫn điều hành nhiều cuộc họp trừ bị với nhiều nhóm đối tượng có liên quan để chuẩn bị cho các cuộc đàm phán về các hành động liên quan đến FLEGT. Tại Cộng hòa Congo, IUCN đã tổ chức một cuộc họp cho các công ty gỗ để thông báo về quá trình VPA đồng thời giúp họ xác định và bày tỏ những mối quan tâm.

3 Tư vấn chất lượng cao

- ▶ **Thúc đẩy và phát triển thông tin đầu vào kỹ thuật:** Chúng tôi hỗ trợ các nhóm đối chiếu, tổng hợp và trình bày các bài học kinh nghiệm về chính sách dựa vào kết quả thực địa, hoặc cung cấp thông tin mới bổ xung nhằm cải thiện chất lượng đối thoại.

Tại Lào, IUCN đang giúp Cục Thanh tra Lâm nghiệp mới thành lập thu thập thông tin về quy mô chặt phá rừng và kinh doanh gỗ xuyên quốc gia.

4 Các mô hình thực tiễn sinh kế bền vững và hợp pháp

- ▶ **Hỗ trợ xác định và thí điểm các hoạt động hành động cụ thể:** Cùng với đối tác địa phương, chúng tôi thường áp dụng thí điểm các cơ cấu quản trị rừng mới được xác định thông qua đối thoại đa bên, đặc biệt trong các cơ cấu tổ chức gồm các đơn vị nhà nước và tư nhân.

Tại Sri Lanka, IUCN đã thí điểm các mô hình đối thoại đa bên của quốc gia và vùng gắn kết với các cơ hội kinh tế mới từ các dịch vụ và lâm sản ngoài gỗ. Tại Ghana, IUCN đã hỗ trợ 1 cộng đồng xây dựng một dự án khai thác và xử gỗ di động trong rừng.

Tạo thuận lợi trao đổi các bài học kinh nghiệm

Ngoài các vai trò này, nhờ những kinh nghiệm của chúng tôi, các đối tác của chúng tôi đã khuyến khích chúng tôi chú trọng hơn nữa đến hướng dẫn trao đổi kiến thức, học hỏi giữa các thành viên nhà nước và tư nhân hoạt động trong lĩnh vực quản trị rừng. Họ cũng đề xuất chúng tôi tổ chức và triệu tập các mạng lưới học hỏi kinh nghiệm về thực tiễn hiệu quả tốt nhất trong công cuộc cải cách quản trị rừng. Các hoạt động này sẽ trở thành một lĩnh vực ngày càng quan trọng đối với công việc trong những năm tới. 🌱

Vào 7/2009, chúng tôi đã tập hợp được 17 người tham gia tập hợp và hướng dẫn các quá trình cải cách quản trị rừng có sự tham gia của nhiều bên liên quan để chia sẻ và tài liệu hóa các kinh nghiệm, đồng thời nhất trí về các bước tiếp theo xây dựng các công cụ và tăng cường năng lực của các bên liên quan tham gia vào quá trình cải cách.

NGUỒN THAM KHẢO

Illegal logging: A commitment to change through tripartite action. IUCN, 2006.

Illegal logging: choosing carrots for change. *Arborvitae* 32, 12/2006. WWF và IUCN, 2006.

Report on multi-stakeholder consultations for the Ghana EU VPA negotiation process. Sarah Stokes Alexander, IUCN, 2007.

Voting on REDD: Why and how should we invest in forest governance? IUCN, 2009.

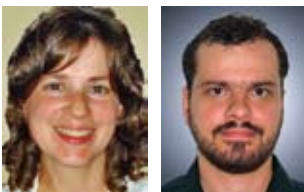
IUCN's role as facilitator in Cameroon's multi-stakeholder consultations for a Voluntary Partnership Agreement (VPA). Jody Erikson, IUCN, 2009.



Giải thoát bang Acre khỏi nạn chặt phá rừng bất hợp pháp

Doris Cordero, Frederico Soares và Liliana Pires giám sát nỗ lực toàn diện của SVBC' nhằm nâng cao năng lực quản trị tại miền tây rừng Amazon

CÁC TÁC GIẢ



Doris Cordero, cán bộ chương trình lâm nghiệp kiêm đầu mối về biến đổi khí hậu tại văn phòng khu vực của IUCN tại Nam Phi, trụ sở tại Quito, Ecuador.

Frederico Soares, cán bộ dự án tại Văn phòng Dự án Amazon của IUCN tại Rio Branco, Acre, Brazil. Văn phòng này do **Liliana Pires** điều phối.

Tại bang Acre của Brasil, SVBC đã triển khai bãi bỏ các chính sách khuyến khích các hành vi bất hợp pháp và không bền vững, thay vào đó làm tăng các chi phí cơ hội và cải thiện tính hấp dẫn của các giải pháp thay thế bền vững. phương pháp của dự án tuân theo quy tắc cho rằng bản chất của nạn khai thác gỗ bất hợp pháp là do có vấn đề quản trị, không phải do việc thi hành luật. Ngoài ra, bản chất của việc bảo vệ rừng và tăng cường sử dụng rừng bền vững phải nằm ngoài khái niệm về tính bất hợp pháp bởi vì về mặt kỹ thuật một số hoạt động bất hợp pháp thì bền vững trong khi đó một số hoạt động hợp pháp lại không mang tính bền vững.

Những vấn đề trên trở nên phức tạp hơn khi SVBC cùng với đối tác chính là tổ chức WWF Brazil phải xây dựng một chiến lược 3 mũi nhọn dưới khẩu hiệu "giải thoát Acre khỏi nạn chặt phá rừng", nhằm tập trung đẩy mạnh kinh nghiệm thực tiễn hiệu quả, tạo ra các thị trường có trách nhiệm và nâng cao trình độ quản trị rừng.

Tăng cường thực tiễn hiệu quả

Cùng với tổ chức WWF Brasil và các thành viên Mạng lưới Thương mại và Lâm nghiệp Toàn cầu của WWF, SVBC hỗ trợ xây dựng chương trình SIM tại bang Acre. Chương trình SIM, hay Hệ thống Kiểm chứng và Thực hiện Mô-đun cấp Chứng chỉ Rừng là một phương thức tiếp cận hình bậc thang để xin cấp chứng chỉ rừng cho các công ty khai thác. Các thành viên tham gia cam

kết cải thiện các phương thức quản lý và xin được chứng chỉ rừng FSC trong vòng 4 năm. Chương trình cũng hỗ trợ cải thiện trình độ quản trị rừng, cung cấp kiến thức và tăng cường năng lực.

Chương trình SIM không chỉ nhằm vào các đơn vị sản xuất lâm nghiệp mà còn cùng hợp tác với các nhà tiêu thụ gỗ công nghiệp nhằm xây dựng phương thức kiểm soát, nâng cao năng lực cung cấp và triển khai chuỗi hành trình sản phẩm của SIM như là một cơ chế kiểm soát nguồn cung cấp gỗ và tạo áp lực cho các nhà cung cấp thực hiện những thay đổi.

Tạo ra các thị trường có trách nhiệm

Mục tiêu thứ 2 của chiến lược SVBC tại Acre là nhằm giảm sự cạnh tranh không công bằng về giá của gỗ bất hợp pháp và cải thiện khả năng tiếp cận thị trường cho các sản phẩm hợp pháp. Theo đuổi mục tiêu này thông qua các chính sách bao tiêu của hợp tác xã và của đơn vị nhà nước có trách nhiệm.

Acre dành một số năm để khuyến khích sử dụng gỗ có chứng chỉ đồng thời hỗ trợ các nhà sản xuất và hiệp hội lâm nghiệp. Tuy nhiên, vẫn chưa có cơ chế pháp lý cấp bang và liên bang nhằm yêu cầu các cơ quan chức năng của Acre (hay ở những nơi khác ở Brazil) sản xuất gỗ hợp pháp và bền vững.

SVBC hợp tác nhằm thiết lập cơ chế như đã mô tả ở trên tại Acre thông qua thông điệp "Những

người bạn của Rừng Amazon”, một chương trình thu mua có tư cách pháp nhân do Tổ chức Getúlio Vargas điều hành. Chính quyền bang Acre và chính quyền thành phố Rio Branco là các thành phần tham gia vào chương trình này.

Dự án đã nỗ lực mạnh mẽ ở cấp bang nhằm nâng cao nhận thức nhu cầu cần quy chính thu mua mới của chính phủ và sửa đổi luật đầu thầu. Ước tính chính thức cho thấy khoảng 40% sản lượng gỗ khai thác tại Acre được tiêu thụ nội bộ trong bang, trong đó khu vực kinh tế công chiếm 70% tổng lượng tiêu thụ này. Thay đổi chính sách thu mua nhằm cải thiện trình độ quản lý lâm nghiệp sẽ có tác động lớn đến các diện tích rừng của Acre, vì thế điều đáng khích lệ là cả chính quyền bang và chính quyền thành phố Rio Branco đều đã cam kết chỉ thu mua gỗ hợp pháp.

Trong khu vực kinh tế hợp tác xã, SVBC và WWF Brazil tăng cường chính sách thu mua trong các thành viên của chương trình SIM. Các chính sách này căn cứ vào thực tiễn hiệu quả tốt nhất từ văn bản pháp lý Seja, phiên bản hướng dẫn Hủy tuần thủ pháp luật của mạng lưới Thương mại và Lâm nghiệp Toàn cầu bằng tiếng Bồ Đào Nha (phù hợp với các điều kiện của Brasil và xuất bản năm 2009 với sự trợ giúp của SVBC).

Cải thiện năng lực quản trị lâm nghiệp

Nhằm nâng cao năng lực quản trị lâm nghiệp, SVBC tập trung vào: 1) khuyến khích sự tham gia của toàn xã hội vào quá trình thảo luận, xác định và theo dõi các chính sách lâm nghiệp của nhà nước; và 2) xây dựng kế hoạch quản trị cho khu vực kinh tế tư nhân của Acre và các tổ chức xã hội đoàn thể có sự tham gia của các bên có liên quan, trước đó là giai đoạn cung cấp kiến thức.

Trong nhiều cuộc họp và tham vấn, hỗ trợ các bên có liên quan làm rõ nhu cầu quản trị nhằm hiểu rõ hơn nhưng mối quan ngại của các nhóm khác để sau đó đưa ra các sáng kiến cải cách chính sách công, từ đó góp phần nâng cao năng lực quản trị lâm nghiệp.

Chương trình quản trị của khu vực kinh tế tư nhân được phát động vào tháng 5/2009. Đây là một sản phẩm của nhiều tổ chức có liên quan nhằm hỗ trợ nhiều ngành tăng cường quản lý rừng bền vững, xuyên suốt 8 chủ đề: giấy phép, luật, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phát triển và nghiên cứu, cung cấp gỗ, mối quan hệ lao động, tín dụng và cơ chế tài chính.

Chương trình quản trị của tổ chức xã hội hiện vẫn chưa kết thúc, một phần do các tổ chức phi chính phủ trong nước thiếu nguồn lực và hiện đang tập trung vào vai trò là người cung cấp dịch vụ chứ không phải là những người tham gia vào cuộc đối thoại nhiều bên. Tuy nhiên, quá trình và nỗ lực chung của SVBC nhằm tăng cường vai trò của tổ chức xã hội trong việc đưa ra quyết sách đã góp phần mang lại những thành tựu nổi bật dưới đây:

- ▶ Cải cách cơ cấu của Hội đồng Lâm nghiệp bang Acre nhằm tăng cường sự tham gia của toàn xã hội.
- ▶ Ban hành luật mới về cấp phép sản xuất lâm nghiệp.
- ▶ Đề xuất luật đầu thầu công khai tại Acre.
- ▶ Đề xuất luật thu mua tại Acre.
- ▶ Lồng ghép chương trình SIM vào chương trình Chất lượng ngành lâm nghiệp của bang Acre.

Kinh nghiệm của SVBC cho thấy sự tham gia mạnh mẽ của khu vực kinh tế tư nhân và toàn xã hội có thể thúc đẩy chương trình chính sách lâm nghiệp, góp phần cân bằng giữa việc thi thành luật với các hành động chiến lược nhằm quản trị rừng hiệu quả hơn. Hiện nay, các giải pháp hành động do Acre tiến hành mang lại một giải pháp triển vọng đối với những biến động lớn trong hoạt động khai thác rừng hiện nay tại khu rừng Amazon. 🌿

NGUỒN THAM KHẢO

Seja Legal: Boas práticas para manter a madeira ilegal fora de seus negócios. WWF International, 2006 (Portuguese version, 2009).

Strengthening Voices for Better Choices in Brazil. IUCN, 2009.

Agenda Multisetorial Da Produção Madeireira Empresarial. IUCN, 2009.

Bản đồ Hiện trạng đất của bang Acre, Brazil. Căn cứ vào Bản đồ thảm thực vật của vùng Nam Mỹ, bản đồ xây dựng theo chương trình Project 2000 (bioval.jrc.ec.europa.eu/products/glc2000/glc2000.php).



LEGEND

International boundary	Closed evergreen tropical forest	Intensive agriculture
State boundary	Bamboo-dominated forest	Mosaic of agriculture and degraded forest
River	Semi-deciduous transition forest	Shrub savannah
State/Provincial capital	Freshwater flooded forest	
City/Town		



Gắn kết quản trị với cơ hội tại Knuckles

Nimal Karunarathne và Anoja Wickramasinghe rà soát những thay đổi do Dự án SVBC xúc tác tại một trong số các danh lam thắng cảnh rừng núi của Sri Lanka

Tình trạng gia tăng không ngừng nạn chặt phá rừng, gây suy giảm điều kiện kinh tế và xã hội tại các cộng đồng dân cư sống gần rừng và toàn bộ quyền quản lý thuộc về Cục Lâm nghiệp đã dấy lên một cuộc tranh cãi mạnh mẽ về vấn đề Sri Lanka nên quản lý rừng như thế nào. Những ai thân chính phủ và ủng hộ khung thể chế hiện có đều lập luận rằng chỉ chính phủ mới có thể đảm bảo quản lý hợp lý. Trong khi đó, đối thủ của họ lại lập luận rằng bảo tồn rừng thành công đòi hỏi phải có sự cam kết từ nhiều bên có liên quan và cơ chế để chia sẻ quyền hạn và trách nhiệm. Tuy nhiên, bất kỳ một tiến bộ nào trong cuộc tranh cãi này bị cản trở bởi hệ thống quy chế đã lỗi thời không công nhận sự tham gia của các bên vào quá trình quản trị rừng.

Khi thiếu cơ chế tham vấn chính thức, IUCN Sri Lanka đã phát động Dự án SVBC để khuyến khích nhiều bên có liên quan tham gia vào các cơ chế quản trị lâm nghiệp thí điểm mới. Khu rừng Knuckles, một vùng núi rộng 160km² tại miền trung Sri Lanka được lựa chọn làm vùng thí điểm cho mục đích nêu trên. Vì là một vùng đầu nguồn xung yếu và nguồn đa dạng sinh học, Knuckles đã thu hút được sự quan tâm kể từ năm 2000 khi được công nhận là khu rừng Bảo tồn. Vì có sự thay đổi này, các phương thức sử dụng rừng truyền thống bị cấm, chấm dứt canh tác trồng cây bạch đậu khấu trên quy mô lớn, và chính phủ áp dụng các biện pháp mua các diện

tích đất thuộc sở hữu cá nhân nằm trong diện tích rừng này.

Mặc dù được coi là thành công trong công tác bảo tồn, nhưng gì diễn ra đối với khu rừng Knuckles nhận được rất ít sự tham gia ý kiến của nhân dân địa phương những người bị tác động nhiều nhất. Chẳng hạn, việc hạn chế sử dụng rừng đã làm giảm đến 40% thu nhập của người dân thôn, bản. Nhiều chủ đất tư nhân cũng không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc phải bán đất của họ cho chính phủ với mức giá đã được xác định trước. Không có phương tiện bày tỏ mối lo ngại của địa phương, nên căng thẳng ngày càng leo thang trong dân cư thôn bản, chủ đất và chính phủ, đe dọa tương lai dài lâu của rừng.

Đối thoại và phát triển

SVBC áp dụng chiến lược 3 mũi tấn công nhằm tăng cường tiếng nói của các bên có liên quan ở Knuckles trong việc lập kế hoạch và đưa ra quyết sách: 1) tạo ra các kênh cho nhân dân địa phương gặp gỡ và trao đổi với các nhà ra quyết sách; 2) xây dựng mối quan hệ với khu vực kinh tế tư nhân để huy động sự hỗ trợ phát triển các nguồn sinh kế thay thế; và 3) tạo không gian và năng lực trong các quá trình xây dựng chính sách chính thức để có sự tham gia đầy ý nghĩa của các nhóm đối tượng khác.

CÁC TÁC GIẢ



Nimal S. Karunarathne, điều phối quốc gia của SVBC tại Sri Lanka từ 2007–2009, ông từng làm kỹ sư lâm nghiệp cho cơ quan nhà nước và tư nhân trước khi ông đảm nhiệm vụ đầu tiên tại IUCN Sri Lanka năm 1998.

Anoja Wickramasinghe, Giáo sư danh dự về Địa lý tại trường Đại học Peradeniya, Sri Lanka. Bà đang điều phối hợp phần phát triển sinh kế của dự án giữa Peradeniya và Trường Đại học Aberdeen, Vương Quốc Anh nhằm phục hồi và xây dựng vùng đệm của rừng Knuckles.

Bắt đầu tại 3 thôn thuộc vùng đệm Knuckles – sau đó mở rộng ra 11 thôn – SVBC đã hỗ trợ các tổ chức thôn, bản đánh giá nhu cầu phát triển đồng thời xác định các hoạt động hợp tác với các chủ đất tư nhân và chính phủ. Thành lập vào năm 1991 và có tên gọi là *Dumbara Surakinno* hay còn gọi “những người bảo hộ Knuckles”, các tổ chức này đã kém hiệu quả kể từ cuối thập kỷ 90. Hỗ trợ của SVBC là phương tiện phục hồi và tăng cường các tổ chức này, đồng thời đào tạo thể hệ mới các nhà lãnh đạo.

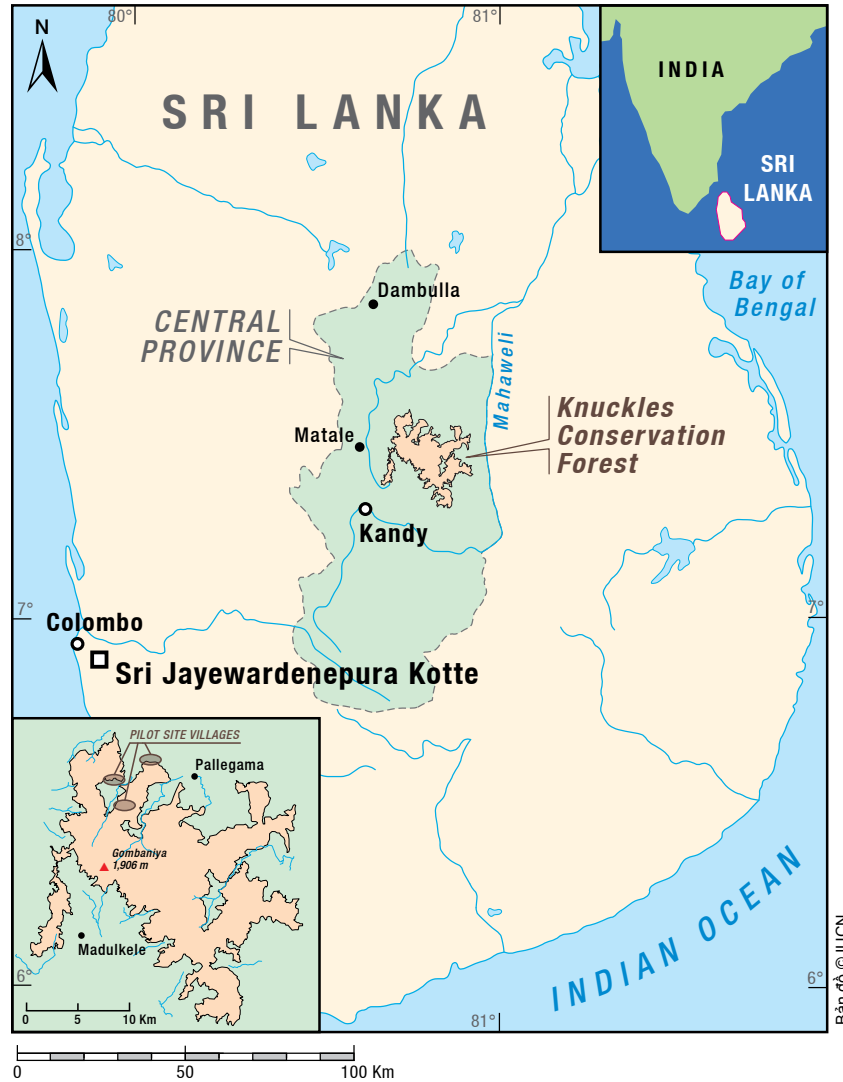
Tổ chức *Dumbara Surakinno* tái sinh trở lại hiện đang đóng vai trò bảo tồn khu rừng Knuckles. 2 sáng kiến để do SVBC tài trợ đều cho thấy niềm tin mới được tìm thấy. Trước tiên, là dự án xúc tiến du lịch sinh thái, trong đó dự án đang làm việc với Cục lâm nghiệp để điều hành trung tâm thông tin và khai thác các điểm đến của khách du lịch. Sáng kiến thứ 2 là kế hoạch hành động bảo vệ rừng, nhằm hạn chế tội phạm lâm nghiệp bằng cách cùng giám sát và thi hành của cán bộ *Dumbara Surakinno* và Cục Lâm nghiệp. Tỷ lệ tội phạm tại Knuckles đã giảm trong 3 năm qua, và hy vọng cùng phối hợp hành động sẽ làm giảm hẳn tỷ lệ phạm tội.

Có lẽ Đóng góp lớn của SVBC trong việc tăng cường đối thoại là đã tạo ra một diễn đàn cho nhiều bên có liên quan thảo luận và nhận xét về các đề xuất quản lý cho Knuckles. Kể từ năm 2007 được tổ chức hàng năm, diễn đàn Knuckles tập hợp *Dumbara Surakinno*, Cục Lâm nghiệp và các bên có liên quan lại với nhau để bày tỏ quan điểm và mối quan ngại. Đặc biệt từ quan điểm bền vững, Diễn đàn hiện nay có trụ sở cố định tại Knuckles. Theo công báo của Chính phủ năm 2007, tất cả các quyết định về quản lý phải được thông qua Ủy ban gồm đại diện nhiều bên có liên quan. Đây là bước đầu tiên mà các tổ chức cộng đồng của Srilanka đang lồng ghép vào cơ chế ra quyết sách đối với một khu rừng bảo tồn.

Nỗ lực thúc đẩy đối thoại và hợp tác của SVBC phụ thuộc vào việc đánh giá cao nhu cầu phục hồi sinh kế địa phương. Nâng cao trình độ quản trị phía gắn kết với cơ hội. Để đạt được mục tiêu đó, SVBC đã sử dụng mạng lưới rộng khắp của IUCN Srilanka để huy động hỗ trợ kinh doanh cho các hoạt động tạo sinh kế. Chẳng hạn, Tổ chức Merrill J. Fernando, một tổ chức từ thiện của Dilmah Tea đã hỗ trợ các tổ chức tiếp thị HTX thôn. Các “Tổ chức Hiệp hội Cà chua” đã giúp loại trừ các thương nhân môi giới kiểm soát giá rau quả, góp phần làm tăng thu nhập cho người nông dân và tăng sức mua.

Mối liên hệ địa phương – nhà nước

Quá trình đưa ra quyết sách cấp quốc gia, nơi xác định chính sách cho khu rừng Knuckles cũng như các khu rừng khác, đã bắt đầu quá trình chuyển đổi đơn giản nhất với sự tác động của Dự án SVBC. Đã khởi động mở ra một khoảng không gian cho các bên cho tất cả các bên có liên quan tham gia và đóng góp ý kiến thông qua nỗ lực của ban điều hành dự án.



Rừng Knuckles có đặc điểm đặc trưng của vùng Cao nguyên Srilanka. Mặc dù khu rừng này chiếm có 0.3% diện tích đất Sri Lanka, nhưng tỷ lệ che phủ của nó chiếm 1/3 diện tích rừng của cả nước. Các cộng đồng tham gia Dự án SVBC sinh sống ở phía Bắc khu rừng, gần thị trấn Matale – một trung tâm sản xuất nông nghiệp quan trọng.

Thành lập ban đầu với tư cách là cơ quan tư vấn, Ủy ban đã đóng góp đáng kể cho Dự án thông quan sự kết nối trực tiếp với vùng thí điểm Knuckles.

Cần cứ vào thành công của Ủy ban, SVBC đề xuất chuyển đổi thành tổ công tác quản trị rừng quốc gia. Mặc dù, có một khối lượng công việc đồ sộ cần phải làm trước khi ý tưởng này có thể thành hiện thực, nhưng đề xuất đó đã được các tổ chức phi chính phủ về môi trường Sri Lanka ủng hộ mạnh mẽ và SVBC đã tạo nhiều thời gian và không gian cho Cục Lâm nghiệp để đánh giá các lợi ích của các quá trình có sự tham gia của nhiều bên có liên quan để tăng cường công tác quản lý rừng có sự phối hợp.

Những đề xuất từ Knuckles ngày càng rõ rệt, mạch lạc và mang tính chiến lược. Nếu họ có thể tiếp cận được toàn thể nhân dân và thúc đẩy sự thay đổi trên quy mô rộng lớn hơn, thì một tương lai tươi sáng hơn chào đón các khu rừng của Sri Lanka và những người dân sống dựa vào rừng. 🌱

NGUỒN THAM KHẢO

- Common Understanding Creates Successful Forest Governance. IUCN, 2007.
- Strengthening Voices for Better Choices in Sri Lanka. IUCN, 2009.
- Improving Forest Governance in Knuckles. Nathan Badenoch, IUCN, 2009.



Con người có thể thay đổi cách thức quản trị rừng

Joël Kiyulu bày tỏ lạc quan rằng diễn đàn với sự tham gia của nhiều bên có liên quan do SVBC thiết lập sẽ có tác động lâu dài đến cách thức quản trị rừng tại tỉnh Equator, DRC

NGUỒN THAM KHẢO

Strengthening Voices for Better Choices in the Democratic Republic of Congo. IUCN, 2009.

Multi-stakeholder design of forest governance and accountability arrangements in Bikoro territory, Democratic Republic of Congo. Dieuwke Klaver, IUCN và Wageningen International, 2009.

Seeing the Wood for the Trees: Forestry governance in the DRC. Mari-Lise du Preez và Kathryn Sturman, SAIIA, 2009.

Vì hòa bình và phát triển thế chỗ cho chiến tranh và quản lý sai lầm tại nước Cộng hòa Dân chủ Congo (DRC), vì thế giá trị của rừng đang gia tăng và rủi ro khai thác công nghiệp không kiểm soát cũng gia tăng. Hiện nay, thường xuyên xảy ra những xung đột, tranh chấp về chia sẻ lợi nhuận từ gỗ giữa cộng đồng dân cư và công ty khai thác. Nguyên nhân của những vấn đề tranh chấp và khó khăn trong công quản trị khác là do hệ thống quy chế không hiệu quả và không thống nhất, những điểm yếu về mặt thể chế, và thiếu tính trách nhiệm và tôn trọng pháp luật.

Trong những năm gần đây, DRC đã thực hiện 2 giải pháp lớn trong việc xác định rõ và tăng cường quyền sử dụng và hưởng lợi từ rừng. Trước hết, là áp dụng Lâm Luật mới năm 2002, kêu gọi phân cấp quản lý lâm nghiệp và tăng cường sự tham gia của cộng đồng. Giải pháp thứ hai là dân nợ và rà soát lại tất cả các hợp đồng chuyển nhượng.

Mặc dù hết sức quan trọng, nhưng những nỗ lực này bị kém hiệu quả do thiếu năng lực, trình độ nhận thức yếu kém và những quy định bất cập như được phép chuyển nhượng trong thời gian hoãn nợ. Đối với tất cả các nội dung hay của Lâm Luật, thực tế là sự bất cân đối quyền hạn của địa phương tiếp tục gây ra xung đột, đói nghèo và suy thoái rừng. Vì thế tại cấp cơ sở, nỗ lực nâng cao trình độ quản trị nhằm bắt đầu trao thêm quyền hạn cho các cộng đồng dân cư xây dựng quyết sách ảnh hưởng đến đời sống bản thân.

Thỏa thuận quản trị mới

SVBC theo đuổi mục đích nâng cao năng lực quản trị tại DRC trên lãnh thổ Bikoro, tỉnh Equator. Bikoro là nơi có dân số thưa thớt và có tỷ lệ che phủ rừng cao, chỉ thấp hơn đôi chút so

với bang Connecticut của Mỹ. Mặc dù các diện tích rừng có tiềm năng thương mại cao, nhưng chúng cũng mang tính bảo tồn tính đa dạng sinh học cao chẳng hạn như trong rừng loài bonobo (*Pan paniscus*) có nguy cơ tuyệt chủng.

Mặc dù có một số trường trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng rừng, hầu hết các hộ gia đình tại Bikoro sống tại những nơi cực kỳ đói nghèo, mức sống chưa đến 1 USD/ngày và không thể tiếp cận những nguồn an sinh cơ bản.

Trong bối cảnh SVBC đã làm việc để thiết lập 3 diễn đàn mới quan trọng nhằm giải quyết các nhu cầu và xử lý các vấn đề về quản trị lâm nghiệp địa phương. Ở cấp cộng đồng, dự án đã hỗ trợ thành lập ủy ban thôn, ấp để theo dõi khai thác lâm nghiệp, liên kết với các công ty khai thác và tham gia vào lập kế hoạch phát triển địa phương. Ở cấp nhà nước, thành lập ủy ban tham vấn nhằm thu hút sự tham gia của toàn xã hội, giới kinh doanh và chính quyền địa phương vào một cuộc đối thoại mang tính xây dựng về công tác quản trị lâm nghiệp. Ủy ban này có chức năng làm cầu nối với mạng lưới quản trị lâm nghiệp hiệu quả cấp tỉnh, đây là một diễn đàn cho các bên có liên quan chính tại tỉnh Equator nhằm trao đổi quan điểm và thông tin.

Đối thoại, thận trọng, thông tin

Thiếu nguồn lực, mù chữ và trình độ học vấn thấp muốn nói đến thực tế rằng DRC có hệ thống quản trị 2 cấp: đưa ra quyết định và phổ biến quyết định đó tại các trung tâm đô thị chính, trong khi đó các vùng nông thôn chỉ nhận được những nguồn thông tin rò rỉ không chính thức bị kiểm soát bởi những cơ quan đầu não ở đô thị. Cung cấp thiếu thông tin để con người trở nên ấu trĩ, khiến họ dễ bảo và dễ sai khiến.

TÁC GIẢ



Joël Kiyulu, điều phối quốc gia SVBC tại DRC từ 2006–2009. Ông làm việc nhiều năm về lĩnh vực quản trị rừng, tổ chức

xã hội dân sự, thuê đất và kiến thức bản địa tại Văn phòng Dự án IUCN ở Kinshasa, DRC.

Ảnh © J. Kyvulu



32 hội đồng thôn do SVBC thành lập – được biết đến là các hội đồng đối thoại và thận trọng – là những nhóm tương tác nhỏ cam kết thay đổi hệ thống này bằng cách:

- ▶ Tăng cường hợp tác của tất cả các bên có liên quan, trưởng thôn, đại diện thị tộc, giáo viên, cán bộ y tế, nhà Thờ, phụ nữ, người Pichsmy và các đối tượng sử dụng rừng khác.
- ▶ Thảo luận và giải quyết các vấn đề hàng ngày về quản lý rừng, thảo luận không giới hạn các vấn đề: lâm sản ngoài gỗ, sản xuất than củi, giải quyết xung đột với các đối tượng chuyển nhượng, chặt phá rừng, săn bắt, thu lượm củi và bất cứ vấn đề nào liên quan đến quá trình quản lý hiệu quả, sau đó đề xuất các giải pháp.
- ▶ Nâng cao nhận thức về các cuộc đối thoại đang diễn ra giữa thôn/bản và vùng lãnh thổ

SVBC có 3 sáng kiến đã góp phần cải thiện luồng thông tin cho các cộng đồng địa phương: 1) trung tâm thông tin quản trị lâm nghiệp tại Bikoro; 2) trạm phát thanh về môi trường của cộng đồng thôn; và 3) các chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức thông qua các phương tiện truyền thông quốc gia, video và các nguồn khác.

Kết quả tiến độ thực hiện

Nỗ lực của SVBC nhằm tăng cường hoạt động hợp tác cấp cơ sở đã bắt đầu có kết quả. Trạm radio của cộng đồng thôn được xây dựng sau khi ủy ban tham vấn của Bikoro nhận được một phần tiền thuế cảng mà các công ty khai thác gỗ nộp cho chính phủ. Công ty này đã hứa đóng góp để vận hành và duy trì trạm phát thanh này. Công ty nhất trí sử dụng thuyền để chuyên chở đồ gỗ và các vật tư khác đến các trường học địa phương.

Chín trong số 10 người dân sinh sống tại Kinshasa và thị trấn Mbandaka của tỉnh Equator đều cần đến củi đun. Việc làm lại con đường từ Mbandaka đến Bikoro năm 2007 do Liên minh Châu Âu tài trợ đã làm tăng mạnh mẽ tình trạng chặt đốn cây không kiểm soát để sản xuất than củi.

Các hội đồng này coi than củi là mối đe dọa nguy hiểm nhất đối với diện tích rừng và hỗ trợ mạnh mẽ quy chế mới về hoạt động sản xuất. 12 hội đồng ở các vùng sản xuất than củi trọng điểm hiện nay đang nâng cao nhận thức người dân về quy chế và góp phần kiểm soát và theo dõi các cơ sở sản xuất than củi.

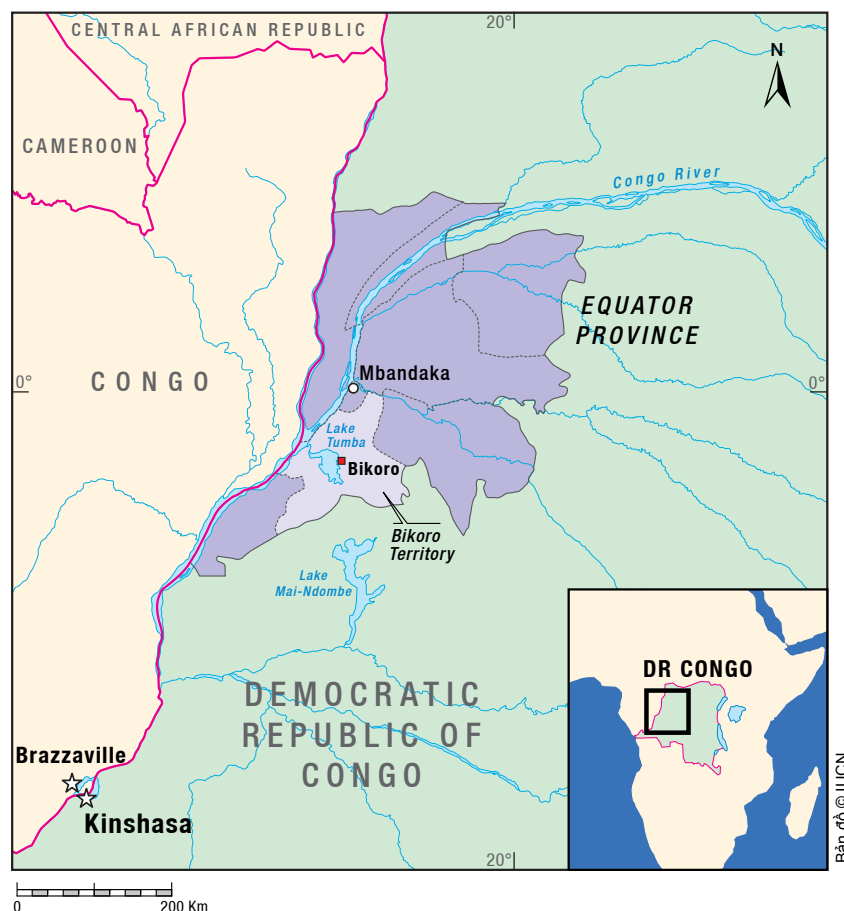
Từ kết quả ban đầu nhỏ bé...

Diễn đàn có nhiều bên tham gia do SVBC thành lập tại tỉnh Equator đã phát triển vững chắc trong 4 năm qua, tuy nhiên cần tăng cường cải thiện nếu các diễn đàn này tiếp tục phát triển. Mức tăng trưởng lâu dài và tính bền vững sẽ phụ thuộc vào việc trao quyền quyết sách xuống các cấp quản trị cấp dưới theo quá trình phân cấp hiện nay tại DRC.

Hạn chế khoảng cách giữa đối thoại và hành động sẽ là bước quan trọng tiếp theo trong việc phân cấp và tăng cường năng lực của cộng đồng địa phương biến diện tích rừng thành nguồn của cải giàu có. Để đạt được điều này cần vượt qua 2 thách thức:

- ▶ Bảo đảm cộng đồng dân cư có phương tiện để thí điểm bất kỳ các giải pháp nào mà họ đưa ra, vì thế họ có thể bắt đầu tập hợp các thành quả đạt được trong khuôn khổ chương trình SVBC.
- ▶ Thực thi luật pháp và quy chế khi thiếu nguồn thông tin tốt hay thiếu đối thoại để giải quyết các xung đột giữa các tục lệ địa phương và quy định của luật pháp.

DRC hiện đang trong quá trình chuyển đổi lâu dài và khó khăn nhằm hướng đến một quốc gia dân chủ và thống nhất. Điển hình theo kiểu Công-gô, đó là con người chứ không phải chính quyền là những nguồn động lực chính của sự thay đổi. Con người có thể thay đổi cách quản trị và cùng với nhận thức của họ, các hạt được gieo mầm Bikoro sẽ đơm hoa kết trái thành một hệ thống quản trị lâm nghiệp thực sự công khai. 🌱



Bản đồ lãnh thổ Bikoro, tỉnh Equator. Dân số của Bikoro gồm khoảng 245,000 người với tổng diện tích đất tự nhiên trải dài 13.842 km². Vùng này chủ yếu có người dân tộc Bantu sinh sống, ngoài ra cũng có một bộ phận dân số là người dân tộc người lùn Pichmy Batwa (ảnh phía trên).

Bản đồ © IUCN



Ảnh © Y. Mkwizu

Hiện thực hóa triển vọng đối thoại có sự tham gia

Abdalla Said Shah thảo luận về tầm quan trọng của một môi trường thuận lợi tập hợp các bên có liên quan tại Tanzania

Gióng như nhiều quốc gia Đông Phi và Nam Phi khác, Tanzania gần đây đã xây dựng khung chính sách tiến bộ để phân cấp quản lý lâm nghiệp, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng dân cư, đồng thời đảm bảo rừng góp phần xóa đói giảm nghèo. Chính sách Lâm nghiệp 1998 và Luật Lâm nghiệp năm 2002 đã nhận thức rõ nhu cầu cần giao các diện tích rừng không được bảo vệ và bảo tồn của quốc gia cho các cộng đồng thôn bản quản lý theo các quy chế được biết đến là phương thức Quản lý rừng có sự tham gia của cộng đồng (PFM).

Bằng cách trao thêm quyền hạn cho các cộng đồng và chính quyền địa phương, Tanzania hy vọng sẽ hạn chế được tỷ lệ phá rừng cao nhất trong vùng. Tuy nhiên, liệu quốc gia này có đạt được mục tiêu này hay không vẫn còn là điều chưa chắc chắn. Vì SVBC thấy rằng trao thêm quyền thôi chưa đủ. Vì cũng cần phải có một môi trường phù hợp cho phép thực hiện quyền được trao, một môi trường có đủ nhận thức, năng lực, minh bạch và có trách nhiệm và tôn trọng luật pháp. Bằng cách cải thiện, Tanzania vẫn có cách nào đó nhằm đạt mục tiêu này.

Cùng nhau quản lý rừng

SVBC căn cứ vào chương trình thực địa tại huyện ven biển Rufiji của Tanzania, một nơi được biết đến với diện tích rừng rộng lớn nhưng bị suy thoái nghiêm trọng. Dự án làm việc với 9 thôn nằm ở phía Bắc của sông Rufiji, 8 trong số 9 dòng sông chảy xung quanh Khu Bảo tồn rừng Ngumburuni rộng 135km². Khu vực này đã bị khai thác cây iroko (*Milicia excelsa*) có giá trị kinh tế cao trong một thời gian dài, hiện nay loài cây được xếp vào loại gần bị tuyệt chủng trong Sách đỏ của IUCN.

Tại các thôn này, SVBC đã thực hiện các kế hoạch quản lý tài nguyên thiên nhiên thôn, nâng cao nhận thức và hiểu biết về luật lâm nghiệp và luật đất đai, đồng thời điều chỉnh và tăng cường các văn bản dưới luật về việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên của thôn. Ở Ngumburuni, dự án đã hỗ trợ dân cư thôn bản xây dựng hệ thống cùng quản lý rừng cho Khu Bảo tồn. Một trong các cơ chế quản lý rừng có sự tham gia của cộng đồng áp dụng tại Tanzania là cơ chế cùng tham gia quản lý, là một phương pháp tiếp cận hợp tác chia sẻ trách nhiệm và lợi ích từ những khu rừng được bảo tồn giữa các cộng đồng dân cư xung quanh rừng và chính quyền

(cấp TW và địa phương tùy theo vào hiện trạng khu bảo tồn).

Triển vọng Đối thoại

Một nhân tố quan trọng trong công việc của SVBC là tập hợp dân cư thôn bản, cán bộ huyện và các bên có liên quan khác để thảo luận các cách thức cải thiện trình độ quản trị nguồn tài nguyên lâm nghiệp. Các cuộc thảo luận này được tổ chức nội bộ ngay tại Rufiji và bên ngoài huyện. Các cộng đồng tham gia được hỗ trợ tham gia vào *Mtandao wa Jamii wa Usimamizi wa Misitu Tanzania* (MJUMITA), Mạng lưới Bảo tồn Rừng Cộng đồng tại Tanzania. Mạng lưới này giúp họ mở rộng các địa chỉ liên lạc và hiểu biết về sự tham gia của cộng đồng vào quản lý và quản trị rừng. Tham gia vào MJUMITA cũng giúp họ có cơ hội tham gia diễn đàn để bày tỏ công khai các mối quan ngại của mình. Quan trọng là hiện giờ họ biết rằng những người khác cùng gánh vác cuộc chiến với họ nhằm đảm bảo rằng các diện tích rừng của Tanzania đang được quản lý bền vững.

Sự tham gia của cộng đồng cùng với chính quyền địa phương và các nhà hoạt động quốc gia đã tăng cường niềm tin nhằm bày tỏ ý kiến và hành động quản trị lâm nghiệp. Không may thay, không dễ gì cho họ để đảm bảo quyền sử dụng rừng. Quá trình phê duyệt các thỏa thuận đồng quản lý rừng và các kế hoạch quản lý rừng cộng đồng tại khu vực thí điểm diễn ra chậm và khó khăn.

Tại thôn Mtanza Msona, nỗ lực thiết lập cơ chế quản lý rừng có sự tham gia cộng đồng đã bị vô hiệu hóa bởi những lẩn tránh hoãn trong việc phê duyệt kế hoạch quản lý rừng của thôn và trao đổi thông tin về các quyết định của hội đồng huyện đến cộng đồng. Tại Ngumburuni, trở ngại chính là vẫn xảy ra nạn chặt phá rừng bất hợp pháp tại Khu Bảo tồn. Mặc dù các cộng đồng gần khu bảo tồn có thể ngăn chặn tệ nạn này, nhưng những nỗ lực của họ bị xem thường bởi những cán bộ lâm nghiệp đã thông đồng với lâm tặc. Tuy nhiên, điều này chỉ góp phần nâng cao thêm nhận thức của cộng đồng về thực tế quản lý rừng bền vững không thể chỉ có một mình vai trò của chính quyền và họ quyết tâm thực hiện quyền lâm nghiệp của mình. Dưới đây là lời phát biểu của một thành viên xuất chúng của cộng đồng tại một cuộc họp với các thành viên hội đồng huyện:

TÁC GIẢ



Abdalla Said Shah, điều phối viên quốc gia Dự án SVBC tại Tanzania từ 2007–2009. Hiện nay, ông đang làm cán bộ

chương trình cấp cao và trưởng đại diện văn phòng IUCN Tanzania. Ông có hơn 24 năm kinh nghiệm trong quản lý tài nguyên và môi trường.

Ảnh © M. Markopoulos



Bản đồ huyện Rufiji, Tanzania. Rufiji là một trong sáu huyện thuộc tỉnh Pwani của Tanzania, hay còn gọi là vùng Bờ biển. Huyện này lấy tên theo dòng sông Rufiji, sông lớn nhất Tanzania, chảy qua huyện này và đổ ra Ấn Độ dương. Tỷ lệ che phủ rừng hơn 40% và hỗ trợ ngành công nghiệp gỗ quan trọng.

Quá trình này mất một thời gian dài. Chúng tôi đã ở đây 1 năm về trước thảo luận về vấn đề tương tự. Hội đồng huyện cần đưa ra quyết định liệu hội đồng có muốn cấp rừng cho chúng tôi hay không. Tuy nhiên, các anh làm thế nào để cấp rừng cho chúng tôi với tất cả nỗ lực của chúng tôi khi chúng tôi đã chứng kiến cán bộ lâm nghiệp huyện bị buộc tham gia vào của họp của các đối tượng kinh doanh gỗ những đối tượng mà chúng tôi biết là đã tiến hành khai thác gỗ bất hợp pháp trong các khu rừng của chúng ta. Điều này gây thất vọng lớn. Nếu không có hy vọng rằng chúng ta sẽ thành công, thì chúng ta nên từ bỏ.

—Muharram Kwangaya
Thư ký của Hiệp hội Quản lý RừngNgumburuni

Con đường phía trước

Tóm lại, hỗ trợ của SVBC là phương tiện giáo dục các cộng đồng thí điểm về quyền và trách nhiệm trong quản lý rừng. Những kỹ năng thương lượng và đàm phán mà họ đạt được vẫn đang phát triển, tuy nhiên, và vẫn cần nuôi dưỡng thêm. Một vấn

đề không kém quan trọng đó là cần tiếp tục đối thoại và tăng cường năng lực để khắc phục những trở ngại trong công tác quản lý rừng có sự tham gia và nhằm đảm bảo thực thi hoàn toàn các điều luật hiện có.

Đối thoại lâm nghiệp thành lập tại Rufiji phải và sẽ tiếp tục sau khi SVBC kết thúc. Các cộng đồng, chính quyền địa phương và các bên có liên quan khác sẽ trao đổi với nhau cho dù không biết chắc chắn liệu họ có tác động qua lại thường xuyên hay không. Tuy nhiên, mối quan hệ và mức độ tin tưởng nào đó đã được thiết lập, tạo cơ sở nền tảng quan trọng.

IUCN đã biết rằng các quá trình có sự tham gia của nhiều bên có liên quan cần có sự hướng dẫn và hỗ trợ lâu dài. Cũng cần biết rằng mở không gian tham gia cũng không đảm bảo đạt được kết quả thành công. Người dân vẫn cần phải được thuyết phục về tính phù hợp và lợi ích của sự tham gia. Thậm chí đến lúc đó, một số nhóm có thể lợi dụng những nhược điểm của môi trường thể chế để làm suy yếu quá trình này. Vì thế cần phải khắc phục những nhược điểm này để tạo ra các điều kiện phù hợp cho đối thoại hiệu quả. 🌱



Thư viện ảnh của IUCN © David Sheppard

NGUỒN THAM KHẢO

Manual on policies and laws related to environment and natural resources and a communication guide for environment and natural resources management in Rufiji. FAO và IUCN, 2008.

Strengthening Voices for Better Choices in Tanzania. IUCN, 2009.



Kế hoạch Hành động FLEGT và vai trò đối thoại đa bên

John Bazill và Guido Broekhoven thảo luận về tiềm năng và thách thức sử dụng tiến trình đối thoại đa bên để kiểm soát nạn chặt phá rừng

Năm 2003, Liên Minh Châu Âu thực hiện Kế hoạch Hành động Thi hành Lâm luật, Quản trị rừng và Thương mại Lâm sản (FLEGT) nhằm đáp ứng mối quan tâm toàn cầu về ảnh hưởng của nạn phá rừng và buôn bán bất hợp pháp. Kế hoạch kết hợp các giải pháp cung và cầu nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh gỗ hợp pháp và kiểm soát tình trạng buôn bán gỗ bất hợp pháp trên thị trường Châu Âu.

Thỏa thuận Đối tác Tình nguyện (VPAs) giữa Châu Âu và các quốc gia sản xuất hoặc xuất khẩu gỗ là một phần quan trọng của Kế hoạch. Căn cứ vào các thỏa thuận này, bất kỳ một mặt hàng xuất khẩu lâm sản nào từ các quốc gia đối tác phải đính kèm giấy chứng nhận nguồn gốc khai thác hợp pháp. Giấy chứng nhận này do một chương trình độc lập bảo đảm pháp tính pháp lý.

Chúng tôi tin rằng cải cách quản trị rừng thành công, gồm cải cách thông qua Hiệp định VPA, phụ thuộc vào sự tham gia đầy đủ của các bên có liên quan. Một vài nội dung của Thỏa thuận VPA dường như ủng hộ những đóng góp đầu vào từ nhiều bên có liên quan.

- ▶ Khu vực kinh tế tư nhân, tổ chức xã hội dân sự và nhà nước quan tâm mạnh mẽ đến quản trị rừng vì nhiều lý do khác nhau. Những khía cạnh thương mại và thị trường trong Thỏa thuận Đối tác Tự nguyện đặc biệt chú ý đến khu vực kinh tế tư nhân và có thể xây dựng nội dung mới về quản trị rừng.
- ▶ Các quá trình đàm phán thỏa thuận VPA khá trọng tâm và chi tiết, giúp tăng cường, khuyến khích tham gia đàm phán tích cực hơn khi

tham gia các tiến trình lập kế hoạch quốc gia quy mô lớn hơn.

- ▶ Tiến trình đàm phán thỏa thuận song phương khuyến khích các bên có liên quan xác định rõ các mối quan tâm nhằm đạt được sự đồng thuận trên toàn quốc, giúp chính phủ có thể tăng cường vị thế đàm phán. Chính phủ của một vài quốc gia đã mời đại diện một số bên có liên quan tham gia vào nhóm đàm phán VPA, giúp tăng cường đối thoại có sự tham gia.

Những thách thức khi tham gia

Các cuộc đối thoại đa bên trong khuôn khổ VPA và các tiến trình kiểm soát nạn phá rừng khác đã đạt được một số thành công như đã trình bày trong số phát hành đặc biệt này. Đồng thời, các cuộc đối thoại này cũng đối mặt với nhiều thách thức về quyền hạn, tính hợp pháp và khả năng giải quyết tình trạng bất bình đẳng quyền hạn tiềm ẩn. Tất nhiên, chỉ đối thoại đơn thuần thì không bao giờ có thể giải quyết được một số vấn đề cơ bản về quản trị rừng - nguyện vọng chính trị, quyền lãnh đạo, năng lực và các nguồn lực khác luôn cần thiết.

Tuy nhiên, các đối thoại do dự án SVBC và dự án khác tài trợ đã mang lại nhiều kinh nghiệm và bài học hữu ích, gồm các bài học kinh nghiệm về vai trò của IUCN. Các vấn đề này được thảo luận thêm trong bài viết của Carole Saint-Laurent và Guido Broekhoven trong số phát hành đặc biệt này. Ở đây, chúng tôi muốn nhấn mạnh 2 bài học kinh nghiệm gần đây của IUCN:

CÁC TÁC GIẢ



John Bazill nghiên cứu các vấn đề chính sách lâm nghiệp quốc tế tại phòng Môi trường DG thuộc Liên minh Châu Âu, và đặc biệt về sáng kiến FLEGT. Các quan điểm trình bày ở đây không đại diện cho vị thế chính thức của Liên minh Châu Âu.

Guido Broekhoven, điều phối viên toàn cầu của Dự án SVBC từ 2005–2009. Trước khi đảm nhiệm vị trí cán bộ cấp cao về Quản trị rừng hiện nay tại Chương trình Bảo tồn Rừng của IUCN, ông đã làm việc tại Nam Mỹ, Đông Phi, Châu Phi và Đông Nam Á, chủ yếu hợp tác với IUCN.

- ▶ Trước tiên, đối thoại cần cân đối giữa tiến trình và kết quả đầu ra. Các cơ quan, đơn vị triệu tập đối thoại đều mong đợi đạt được những kết quả nhất định và vì thế họ có thể bị tổ chức của họ gây áp lực nhằm chuyển giao kết quả sớm hơn kế hoạch. Nếu không có các kết quả cụ thể, các bên có liên quan có thể không muốn quan tâm. Tuy nhiên, tiến trình đối thoại tốn nhiều thời gian. Các đối tượng có liên quan yếu thế hơn đặc biệt cần thời gian và hỗ trợ để tăng cường tiến độ. Vì thế cần duy trì tiến trình ở mức độ vừa phải, tuy nhiên trong khuôn khổ giới hạn đối thoại được xác định rõ, trong khung thời gian cụ thể và với mục tiêu chiến lược rõ ràng.
- ▶ Thứ hai, tham vấn không đơn thuần chỉ là mời đại diện tham gia gặp mặt bàn tròn. Khi xây dựng các sáng kiến trong số phát hành đặc biệt này, chúng ta có thể xác định một số phương pháp tiếp cận nhằm tăng cường chất lượng đầu vào của các bên có liên quan và khắc phục những bất cân bằng quyền hạn:

- ▷ Đảm bảo tất cả các bên có liên quan tiếp cận công bằng nguồn thông tin.
- ▷ Tăng cường năng lực các bên có liên quan để xác định và bày tỏ các mối quan tâm.
- ▷ Tạo điều kiện đáp ứng các mối quan tâm nhằm xây dựng sự nghiệp chung, đồng thời công nhận các cộng đồng là đối tác (chẳng hạn, khu vực kinh tế tư nhân và các cộng đồng địa phương đều sẽ hưởng lợi từ các quy chế và điều luật đơn giản và chặt chẽ).
- ▷ Khuyến khích các đại diện thường xuyên tác động, gây ảnh hưởng đến các tổ chức của họ, tăng cường các quá trình tự tuyển chọn. Các đơn vị cần lựa chọn đại diện phát ngôn cho tổ chức của mình. Việc này có thể khó đối với các nhóm không được tổ chức chính quy hoặc những nhóm thiếu cơ chế chỉ định người đại diện, như nhóm vận hành cửa xẻ gỗ và các lâm trường quy mô nhỏ. Không có giải pháp nào khắc phục vấn đề này một cách dễ dàng, tuy nhiên có thể sử dụng một phương pháp tiếp cận là nghiên cứu hoặc khảo sát nhóm bằng câu hỏi. Điều này ít nhất góp phần chia sẻ nhận thức phổ biến hơn.

Vượt ngoài giới hạn chặt phá rừng

Cuộc tranh cãi về tính hợp pháp của gỗ - tạo thành một phần của các cuộc đàm phán VPA thường gây ra tranh luận về cách thức tăng cường quản trị rừng và hợp thức hóa các thủ tục hành chính. Thực ra, các giải pháp hạn chế chặt phá rừng tạo ra một khía cạnh mới để giải quyết nhiều thiếu sót trong quản trị ngành lâm nghiệp, gồm thiếu minh bạch, trách nhiệm giải trình còn hạn chế và ít tham gia. Đặc biệt, các cuộc đối thoại đa bên về



Ảnh © IUCN

tình trạng chặt phá rừng bất hợp pháp giúp các cơ cấu tổ chức, tiến trình và năng lực cần thiết của các quốc gia đóng góp hiệu quả vào công cuộc cải cách quản trị rừng. Có lẽ quan trọng nhất là các cuộc đối thoại này tạo ra tiền lệ cho một cuộc đối thoại tập trung và tham vấn giữa chính phủ và các bên có liên quan. Đối với tất cả các thiếu sót này, việc tham gia nhìn chung do hầu hết các đại biểu tham dự đánh giá.

Các thể lực bên ngoài ngành lâm nghiệp cần trở công tác quản lý rừng hiệu quả và góp phần gây ra tình trạng mất rừng do các tập quán mở rộng diện tích canh tác nông nghiệp, nằm ngoài phạm vi hành động. Tuy nhiên, cho dù phải đương đầu với những thách thức phía trước, cần xây dựng 1 cơ hội to lớn để tăng cường những thành tựu đạt được trong các công cuộc cải cách quản trị rừng có sự tham gia, giải quyết các vấn đề này như thiết kế và thực hiện cơ chế REDD, sử dụng đất, nhiên liệu sinh học và ngành nông nghiệp. 🌱



Ảnh © Li Jia

NGUỒN THAM KHẢO

FLEGT Briefing Notes. European Commission, 2004/2007.

Report on multi-stakeholder consultations for the Ghana EU VPA negotiation process. Sarah Stokes Alexander, IUCN, 2007.

IUCN's role as facilitator in Cameroon's multi-stakeholder consultations for a Voluntary Partnership Agreement (VPA). Jody Erikson, IUCN, 2009.



Chiến thắng trái tim và khối óc thông qua đối thoại

Emelia Arthur và Adewale Adeleke đánh giá tác động của tiến trình tham vấn thành công của Ghana cho Thỏa thuận Đối tác Tình nguyện

So với nhiều quốc gia Tây Phi khác, đặc điểm dân số của Ghana tương đối hiền lành, yên bình, môi trường an toàn và dân chủ lành mạnh. Tuy nhiên, bản thân mỗi quốc gia đang phát triển đều có vấn đề khó khăn, và vấn đề khó khăn lớn nhất của Ghana là việc quản lý cơ sở tài nguyên thiên nhiên để duy trì phát triển kinh tế. Diện tích rừng của Ghana đang bị thu hẹp với tốc độ đáng báo động do áp lực chặt phá rừng bất hợp pháp, du canh du cư và các nguyên nhân khác. Do đó, hợp phần chương trình SVBC của Ghana nhằm tăng cường thu xếp quản trị lâm nghiệp mà góp phần tạo điều kiện bảo tồn rừng bền vững và công bằng ở cả cấp quốc gia và cấp cộng đồng.

Việc ghi nhận những thành tựu ban đầu của SVBC đã giúp IUCN tham gia vào các ban điều hành của VPA với sự tham gia của nhiều bên có liên quan do Bộ Địa chính, Lâm nghiệp và Khai thác Mỏ của Ghana thành lập. Với vai trò là nhà tư vấn, IUCN bắt đầu bằng cách yêu cầu một thành viên của Ủy ban Giáo dục và Truyền thông thực hiện để tài nghiên cứu về thiết kế quá trình tham vấn các bên có liên quan. Để tài nghiên cứu đó làm cơ sở cho IUCN thiết kế và tạo điều kiện đối thoại mở rộng các bên có liên quan với sự hỗ trợ của các cuộc đàm phán VPA.

CÁC TÁC GIẢ



Emelia Arthur, Giám đốc tổ chức Hành động Phối hợp Sáng kiến Phát triển (IADI), một tổ chức dựa trên cộng đồng tại Ghana. Bà đoạt giải thưởng Thế giới Yale 2002 về Nghiên cứu Lãnh đạo Toàn cầu. Bà có 15 năm kinh nghiệm tham gia phát triển xã hội tại cấp cộng đồng, quốc gia và quốc tế.

Adewale Adeleke, điều phối viên quốc gia Dự án SVBC tại Ghana từ năm 2006 đến 2009. Hiện nay đang làm Điều phối viên chuyên ngành Quản trị Rừng của REDD tại Văn phòng Dự án Ghê của IUCN tại bang Accra.

Cơ hội đúng đắn

Điểm xuất phát của SVBC tại quốc gia này chính là Hiệp ước Đối tác Tình nguyện của Ghana (VPA). Chính phủ Ghana và Liên minh Châu Âu đã bắt đầu thảo luận về khả năng đàm phán VPA năm 2006. Là một phần của quá trình này, Liên minh Châu Âu yêu cầu các quốc gia tham vấn nhiều ngành nghề khác nhau trong xã hội nhằm thống nhất vị thế đàm phán. Để đáp ứng yêu cầu này, Ghana phải trình bày thuyết phục rằng mỗi vấn đề nêu ra trong VPA đều đã được thảo luận và đàm phán với tất cả các bên có liên quan trước khi đạt được một vị thế quốc gia.

Đối thoại mang tính chuyển biến

Đối thoại nhiều bên của Ghana đã thu hút sự tham gia của nhiều đại diện nhà nước và tư nhân vào ban điều hành VPA, và 4 tổ công tác tiến hành quá trình tham vấn mở rộng. Các thành viên của ban điều hành và tổ công tác có thể cung cấp thông tin trực tiếp mắt thấy tai nghe cho các cử tri của họ. Sự trao đổi này được điều phối mạnh mẽ bởi sự tồn tại của các tổ chức cấp trên đại diện cho ngành, các tổ chức phi chính phủ và các nhóm cùng quan tâm khác những tổ chức mà có quyền triệu tập họp để giúp các đại diện tham vấn hiệu quả với các cử tri của họ.

Quá trình có sự tham gia của nhiều bên có liên quan đã mang lại cho các hóm hưởng lợi cơ hội gặp gỡ, liên lạc và thảo luận các

vấn đề, thậm chí những vấn đề nằm ngoài phạm vi VPA. Điều này giúp xây dựng nguồn vốn xã hội trong ngành lâm nghiệp. Ngoài ra, góp phần tăng cường mối quan tâm của tất cả các nhóm hưởng lợi về các vấn đề liên quan đến quản trị lâm nghiệp và khai thác gỗ trái phép.

Các cuộc họp tham vấn cũng giúp nhiều bên xây dựng năng lực. Đặc biệt, các nhóm dân cư có thể nâng cao các kỹ năng tổ chức và hướng dẫn các cuộc họp, trao đổi về nhu cầu và mối quan tâm cũng như tổ chức đào tạo cho cộng đồng dân cư. Năng lực được cải thiện mang lại lợi ích vượt xa sự mong đợi của chính VPA; thực tế có thể coi kinh nghiệm này mang tính chuyển biến cho toàn xã hội Ghana.

Việc tham gia vào nhiều nhóm thảo luận đã tăng cường hỗ trợ chp VPA. Đồng thời cũng nâng cao sự tín nhiệm bởi vì nhiều bên có liên quan cảm thấy rằng tiếng nói của họ được lắng nghe. Đặc biệt, đó là sự thực về ngành lâm nghiệp khi có một số quan ngại ban đầu về VPA. Tuy nhiên, khi được hiểu biết thêm, mọi người nhận thức rõ việc kiểm soát nạn chặt phá rừng thuộc mối quan tâm của mọi người và bắt đầu hỗ trợ cho quá trình này.

Không có luống hoa hồng

Vì với bất kỳ một công việc mới và tham vọng nào, đối thoại đều có một số điểm yếu có thể khắc phục trong các quá trình sau này. Một trong số những điểm yếu chính là thiếu sự hiểu biết chung giữa các bên tham gia về phạm vi và mục đích của việc tham vấn, những thay đổi thường xuyên về lịch trình và hạn chót mà đôi khi yêu cầu mọi người phải đóng góp trong thời gian rất ngắn, và những thay đổi về kiến thức và năng lực trong các thành viên của nhiều nhóm đối tượng khác nhau. SVBC đã cố gắng hết sức để giảm thiểu các vấn đề khó khăn nhờ trao đổi thông tin, đào tạo và các hình thức hỗ trợ khác với những thành tựu nổi bật trong thời gian vừa qua.



Ngoài vai trò tham gia các quá trình tham vấn VPA, SVBC cũng tăng cường cải thiện năng lực quản trị rừng của các cộng đồng địa phương tại 3 vùng thí điểm: Assin Akropong (huyện Bắc Assin, vùng Cao nguyên), Offinso (huyện Offinso, vùng Ashanti) và Sefwi-Wiawso (huyện Sefwi-Wiawso, khu vực phía Tây). Ở đây, SVBC hợp tác với các ban lâm nghiệp cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức, cung cấp thông tin và thí điểm các hoạt động sinh kế mới.

Vậy thì sao?

Các cuộc họp tham vấn với sự hỗ trợ của VPA đã khuyến khích Ủy ban Lâm nghiệp Ghana và các tổ chức khác sử dụng phương pháp tiếp cận tương tự nhằm đạt những kết quả đầu vào và nhận được sự hỗ trợ của nhiều bên có liên quan. Chẳng hạn, Ủy ban đang sử dụng phương pháp tiếp cận nhiều bên có liên quan để xây dựng Kế hoạch Sẵn sàng Hạn chế Khí phát thải nhờ nỗ lực hạn chế phá rừng và suy thoái rừng (REDD) cho Ghana. Tổ chức quốc tế Tropenbos tại Ghana đã áp dụng phương pháp cho một dự án nhằm tìm giải pháp thay thế cho nạn cửa gỗ bồng của xích bắt hợp pháp.

Trong những năm tới, quá trình tham vấn của VPA sẽ được coi là một giải pháp tích cực trong việc thể chế hóa khái niệm và cách thức thực hiện đối thoại nhiều bên và quá trình đưa ra quyết sách trong xã hội Ghana. 🌱

NGUỒN THAM KHẢO

- Forest Law Enforcement & Governance (FLEG) in Ghana: The journey so far.** Green Earth Organisation, 2007.
- Report on multi-stakeholder consultations for the Ghana EU VPA negotiation process.** Sarah Stokes Alexander, IUCN, 2007.
- Strengthening Voices for Better Choices in Ghana.** IUCN, 2008.



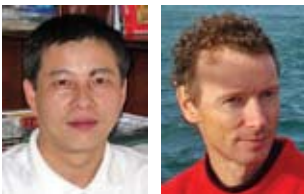
Ảnh © E. Barrow



Đàm phán lộ trình của Việt Nam để phát triển bền vững

Trần Mạnh Hùng, Jake Brunner và Trần Kim Long rà soát hỗ trợ của SVBC đối với lâm nghiệp cộng đồng và đối thoại FLEGT tại Việt Nam

CÁC TÁC GIẢ



Trần Mạnh Hùng, điều phối viên quốc gia SVBC tại Việt Nam 2007–2009.

Jake Brunner, điều phối viên Chương trình tại IUCN Việt Nam năm 2008, sau khi thành lập Tổ chức Bảo tồn Indo-Myanmar, một tổ chức phi chính phủ hỗ trợ bảo tồn động vật hoang dã dựa trên cộng đồng tại Myanmar.



Trần Kim Long, Vụ phó Vụ Hợp tác Quốc tế thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Ông có hơn 20 năm kinh nghiệm trong quản lý và phát triển rừng.

Trong những năm gần đây, những nỗ lực của Việt Nam trong việc phát triển ngành lâm nghiệp đã gặt hái những kết quả đáng khích lệ. Tỷ lệ che phủ rừng đã tăng từ 26% năm 1994 lên 39% năm 2008 nhờ nỗ lực trồng rừng quảng canh và phục hồi rừng. Đồng thời, ngành công nghiệp gỗ và LSNG và đặc biệt ngành xuất khẩu đồ gỗ đã phát triển nhanh chóng, đưa Việt Nam trở thành nước xuất khẩu lớn thứ 6 trên thế giới.

Một yếu tố quan trọng thúc đẩy quá trình này là nhờ tăng cường tài trợ đồng thời nhận được sự hỗ trợ từ Chính phủ để đầu tư mới và cải cách hành chính và pháp lý. Tuy nhiên, cho dù có thực hiện các giải pháp này, nhưng vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề sâu xa. Luật lâm nghiệp phức tạp, không nhất quán và thi hành yếu kém. Các cơ quan chính phủ ít điều phối các hoạt động của tổ chức mình, làm cho giải pháp xây dựng thể chế kém hiệu quả và manh mún. Tuy nhiên, thời hạn giao đất không đảm bảo và chất lượng rừng được giao nghèo nàn đã làm giảm hiệu quả nỗ lực phân cấp và “xã hội hóa” công tác quản lý rừng.

Hợp phần của SVBC tại Việt Nam tập trung vào các quá trình xây dựng chính sách quốc gia, nhằm cung cấp thông tin và tăng cường năng lực đối thoại nhiều bên mang tính xây dựng về các giải pháp cho các vấn đề khó khăn. Bài báo này nêu chi tiết 2 quá trình, đó là chương trình Quản lý rừng cộng đồng và Thực thi Lâm luật Quản trị Rừng và Thương mại Lâm sản (FLEGT).

Giúp lâm nghiệp cộng đồng hoạt động

Các cộng đồng dân cư quản lý rừng tại Việt Nam theo các phương thức truyền thống và hiện đại. Hiện nay đã xây dựng được khung pháp lý cơ bản để hỗ trợ các phương thức quản lý này mặc dù hiện vẫn chưa làm rõ được quyền, trách nhiệm và lợi ích của cộng đồng.

Nỗ lực của cộng đồng dân cư trong việc xây dựng phương thức quản lý lâm nghiệp cộng đồng chú trọng đến các khía cạnh kỹ thuật thay vì các nhu cầu kinh tế và xã hội. Kết quả rà soát gần đây chương trình thí điểm quản lý rừng cộng đồng của chính phủ cho thấy các quy chế quản lý rừng cộng đồng vẫn quá phức tạp và máy móc, đồng thời bỏ qua những vấn đề quan tâm của địa phương như cải thiện mức thu nhập.

Nghiên cứu của SVBC trong lĩnh vực luật lâm nghiệp theo quy định của nhà nước cũng như theo tục lệ địa phương cho thấy rõ thực tế mặc dù tồn tại các mô hình quản lý rừng cộng đồng, nhưng những nội dung quan trọng vẫn chưa được đánh giá để lồng ghép vào chương trình thí điểm của chính phủ. Dự án đã tìm cách khắc phục yếu điểm này bằng cách hỗ trợ nghiên cứu các cách thức quản lý rừng cộng đồng tại Bắc Cạn và Thừa Thiên Huế cùng phối hợp với Dự án Chiến lược Sinh kế và Cảnh quan của IUCN.

Nghiên cứu này đưa ra một số đề xuất cải thiện các quy trình do chính phủ đã xây dựng, gồm công nhận tư cách pháp nhân của các cộng đồng dân cư với tư cách một đơn vị quản lý (hiện nay họ vẫn chưa có tư cách pháp nhân), và cho phép cộng đồng khai thác gỗ để kinh doanh (hiện nay khai thác gỗ thương mại bị cấm). Những kiến nghị này đã được cân nhắc tại hội thảo có sự tham gia của nhiều bên có liên quan vào tháng 6/2009, và chính phủ sẽ sử dụng kết quả thảo luận tại hội thảo để điều chỉnh, sửa đổi các quy trình quản lý rừng cộng đồng.

Nâng cao hiệu quả quản trị thông qua hoạt động thương mại

Các bước loại trừ gỗ nhập khẩu bất hợp pháp và có nguồn gốc nghi ngờ từ các thị trường Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản và các quốc gia tiêu thụ khác gây ra thách thức cho tốc độ tăng trưởng và uy tín của ngành xuất khẩu đồ gỗ doanh thu trị giá 2.8 tỷ USD tại Việt Nam. Do bản thân ngành công nghiệp này đang phải đương đầu với các vấn đề như hiệu quả yếu kém, năng suất thấp và môi trường tài chính không thuận lợi, nên ngành này đang phải đối mặt với các nhu cầu đảm bảo tính hợp pháp và tính bền vững trong việc cung cấp nguyên vật liệu thô. 3/4 nguồn cung được nhập khẩu, trong đó một khối lượng gỗ nhất định được nhập khẩu từ các quốc gia có hệ thống kiểm lâm yếu kém như Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Không đưa ra được những hình thức đảm bảo cần thiết đồng nghĩa với việc mất khả năng tiếp cận thị trường và chia sẻ thị phần.

Mặc dù những biến động của thị trường này không phải là chưa xuất hiện tại Việt Nam, tuy nhiên đã bộc lộ trình độ phản ứng chậm. Tuy nhiên, điều này đang thay đổi. Một số nhà sản xuất và xuất khẩu đồ gỗ đang xây dựng hệ thống và tăng cường năng lực để xác định nguồn gốc gỗ. Một số doanh nghiệp nhà nước và tư nhân đang thực hiện các quy chế quản lý rừng có chứng chỉ. Và Chính phủ Việt Nam đã phát động các sáng kiến tăng cường năng lực cho ngành chế biến và phát triển bền vững các nguồn cung cấp gỗ trong nước.

Một yếu tố trong phương sách của chính phủ là tận dụng cơ hội tham gia vào Kế hoạch Hành động FLEGT của Liên minh Châu Âu (*xem phần bài viết của Broekhoven và Bazill về vấn đề này*). Kết quả thảo luận ban đầu giữa chính phủ và Liên

minh Châu Âu năm 2008 đã góp phần thành lập tổ công tác kỹ thuật song phương để giám sát các cách thức hợp tác. Tổ công tác này gần đây đã tiến hành đánh giá các giải pháp hợp tác và các tác động tiềm ẩn.

Song song với quá trình song phương chính thức này, IUCN và các tổ chức khác đang cung cấp thông tin và nâng cao nhận thức về những biến động trên thị trường, tuyên truyền về mục tiêu của Kế hoạch Hành động FLEGT và các giải pháp hành động. Theo yêu cầu của Bộ NN và PTNT, cơ quan đầu mối của FLEGT tại Việt Nam, SVBC hỗ trợ 2 cuộc hội thảo quốc gia có sự tham gia của nhiều bên có liên quan vào năm 2008, hỗ trợ dịch và phân phát tài liệu, đồng thời tổ chức đào tạo cho các bên chủ chốt có liên quan. Dự án cũng khởi xướng tiến hành phân tích các đối tượng có liên quan đến FLEGT vào năm 2009 nhằm hỗ trợ các chương trình quốc gia còn thiếu kinh nghiệm và hướng dẫn chiến lược hỗ trợ sau này của IUCN.

Các bước tiếp theo

Trong 2 năm tới, IUCN sẽ tiếp tục hỗ trợ lâm nghiệp cộng đồng Việt Nam và các đối thoại FLEGT thông qua dự án LLS. Cuối cùng, 2 đối thoại này phải gắn kết với nhau nhằm đảm bảo bất kỳ thỏa thuận FLEGT nào sau này đều phản ánh nhu cầu và mối quan tâm của người dân địa phương.

Để đạt được thỏa thuận FLEGT lâu dài tại Việt Nam, phải đương đầu với một số thách thức. Thứ nhất là thiếu nhận thức và hiểu biết về các khái niệm cơ bản, các điều khoản và các quy trình thực hiện. Ngoài ra, cần xác định và đảm bảo sự tham gia của tất cả các bên có liên quan, thậm chí ngay giai đoạn đầu trong đối thoại này. Chẳng hạn, cần khuyến khích các tổ chức xã hội tham gia, tuy nhiên việc xác định tổ chức xã hội hiện nay vẫn là vấn đề khó khăn tại Việt Nam. Ngoài ra, cần mở rộng đối thoại từ cấp TW xuống đến cấp tỉnh và cấp cơ sở vì đây là những đối tượng có ảnh hưởng mạnh mẽ đến công tác quản lý rừng và hoạt động của các công ty lâm nghiệp.

Cần mất nhiều thời gian, nguồn lực và nỗ lực hợp tác để xử lý những thách thức này. Tuy nhiên, những lợi ích tiềm năng rất cao vì quá trình FLEGT sẽ còn tiến xa hơn nữa khi ngành lâm nghiệp Việt Nam đạt được mục tiêu trở thành một ngành phát triển bền vững và công bằng. 🌱

NGUỒN THAM KHẢO

Strengthening Voices for Better Choices in Vietnam. IUCN, 2008.

Statutory and Customary Forest Rights and their Governance Implications: The Case of Viet Nam. Nguyen Quang Tan, Nguyen Van Chinh và Vu Thu Hanh, IUCN, 2008.

EC-Vietnam Round Table on Meeting Market Demands for Legal and Sustainable Wood Products: Summary Report. IUCN, 2008.

Changing International Markets for Timber Products: How Can Vietnam's Forest Industry Respond? IUCN, 2009.



Ảnh © M. Markopoulos

Công nhân làm việc tại một nhà máy mới của Tập đoàn Kỹ nghệ Trường Thành tại tỉnh Bình Dương, phía đông nam Việt Nam. Là một trong 5 công ty sản xuất đồ gỗ lớn nhất cả nước, hiện nay Trường Thành đang tập trung đầu tư vào và quản lý dây chuyền cung cấp.

Thư viện ảnh của IUCN © Julie Griffin



arborvitae đặc biệt

Biên soạn & thiết kế

Matthew Markopoulos, Văn phòng Khu vực Châu Á IUCN

Chủ biên

Alison Coleman, Văn phòng Khu vực Châu Âu IUCN

Chuyên gia tư vấn

Guido Broekhoven, Văn phòng Khu vực Châu Âu IUCN

Thư về các danh sách gửi thư của arborvitae (yêu cầu đăng ký, thay đổi địa chỉ, etc.) cần được gửi cho Sizakele Noko, sizakele.noko@iucn.org

Quay lại vấn đề của arborvitae có thể tìm thấy trên trang web của IUCN: www.iucn.org/forest/av

Các biên tập viên và tác giả chịu trách nhiệm về bài viết của mình. Quan điểm cá nhân của họ không nhất đại diện cho quan điểm của IUCN.



Ấn phẩm này được phát hành nhờ sự hỗ trợ của Liên minh Châu Âu. Nội dung thuộc trách nhiệm duy nhất của IUCN và không được sử dụng dưới bất kỳ hình thức nào để bày tỏ quan điểm của Liên minh Châu Âu.



Các hoạt động mô tả và thảo luận trong số đặc biệt này do Liên minh Châu Âu tài trợ chính, đồng tài trợ từ nhiều nguồn khác nhau gồm Bộ Ngoại Giao Hà Lan (DGIS) và Văn phòng Phát triển Quốc tế Vương quốc Anh (DFID).

Tăng cường Tiếng nói: bài học và định hướng

Nhóm Điều phối SVBC* rà soát lại các bài học kinh nghiệm trong 4.5 thực hiện Dự án – và định hướng tương lai của IUCN

Rất khó để đưa ra một nhận định đầy đủ về một dự án quy mô lớn chỉ trong một bản tin tóm tắt, hơn nữa phạm vi và kết quả của SVBC không cho phép thực hiện nhiệm vụ này một cách dễ dàng hơn. Điểm đặc biệt của Arborvitae lần này là điểm lại một số tác động chính của dự án, xét trên khía cạnh quản trị cũng như lập kế hoạch chương trình – Đó là, tác động đối với vai trò và phương pháp tiếp cận của IUCN. Đối với cả 2 khía cạnh này, chủ đề trọng tâm là những lợi ích đạt được nhờ tập hợp các bên có liên quan vào các tiến trình đối thoại và đàm phán đa bên.

Tuy nhiên, ngoài những lợi ích mang lại, cũng còn tồn tại một số thách thức nhằm đạt được sự tham gia có hiệu quả của nhiều bên có liên quan. Kinh nghiệm của Tanzania cho thấy chỉ tạo không gian đối thoại sẽ không đủ đảm bảo thành công. Cần phải thuyết phục nhiều nhóm khác nhau về tính phù hợp và lợi ích khi tham gia vào đối thoại, và thậm chí có một số nhóm lợi dụng những điểm yếu trong môi trường thể chế để phá hoại tiến trình này. Vì thế cần phải khắc phục những yếu điểm này nếu muốn có một môi trường thích hợp cho các tiến trình đàm phán.

Người dân nghèo sống phụ thuộc vào rừng có thể nhiệt tình hơn tham gia vào tiến trình đối thoại nếu họ có thể nhìn thấy ngay lợi ích vật chất từ việc tham gia. Chẳng hạn, tại Ghana và Sri Lanka, Dự án SVBC đã tích cực hoạt động nhằm xác định và thực hiện thí điểm các hoạt động kinh tế thay thế tại các cộng đồng dân cư. Tại Srilanka, hoạt động của dự án gồm du lịch sinh thái và trồng rau xanh vào thời điểm sau vụ thu hoạch lúa. Tại Ghana, hoạt động dự án bao gồm nuôi ong, trồng nấm, nuôi một số loài gà nhấm có thể ăn được và của xê di động trong các khu rừng cộng đồng.

Bất kể động cơ tham gia của các bên có liên quan là gì, thì họ đều cần thông tin và năng lực để phát huy tối đa hiệu quả tham gia. Điều này đặc biệt đúng với các nhóm nhỏ và chịu thiệt thòi. SVBC đã dành nhiều nỗ lực nhằm đảm bảo các cộng đồng, công ty lâm nghiệp quy mô nhỏ và các nhóm khác tiếp cận kịp thời nguồn thông tin chính xác bằng ngôn ngữ dân tộc của họ. Hoạt động này đã được hỗ trợ thông qua chương trình đào tạo nhằm tăng cường học hỏi và trao đổi thông tin thường xuyên. Tại nước DR Congo, Dự án đã sử dụng các phương tiện phát thanh, truyền hình và báo chí để trao đổi thông tin – một trong những thành quả hiệu quả nhất là đã xây dựng trạm phát thanh về môi trường bằng tiền thuế tài nguyên rừng tại Bikoro.

Các tiến trình đa bên này cần có nhiều thời gian để đạt được kết quả. Tại Việt Nam, bất chấp những nỗ lực tổ chức các cuộc họp và phổ biến thông tin của SVBC, nhiều bên tham gia trong đối thoại FLEGT vẫn không hiểu đầy đủ về khái niệm và quá trình liên quan. Một phần do các vấn đề phức tạp và mang tính kỹ thuật, ngoài ra một phần bởi vì đối thoại vẫn trong giai đoạn đầu. Tuy nhiên, điều đó cũng phản ánh sự bất cân đối quyền hạn - chủ yếu tập trung nguồn thông tin và chuyên môn trong chính phủ khiến luồng thông tin đến các bên có liên quan rất chậm.

Khi SVBC tiếp cận gần với các tiến trình đa bên, thì đôi khi Dự án gặp phải những câu hỏi về vai trò và mối quan tâm của Dự án. Việc trả lời những câu hỏi này đã thúc đẩy quá trình phản ánh và phân tích nội bộ trong tổ chức IUCN, và sẽ tiếp tục phát huy thế mạnh này trong tương lai. Các tổ chức như IUCN có thể đóng nhiều vai trò khác nhau trong tiến trình đối thoại đa bên – người triệu tập, hướng dẫn hội thảo, tư vấn, thậm chí với tư cách thành viên tham dự. Trên thực tế, SVBC chủ yếu hướng dẫn hoặc tư vấn những tiến trình như đã nêu. Mặc dù vậy, tại các quốc gia như Cộng hòa Dân chủ Congo, Dự án đã kêu gọi, triệu tập và nhiệt tình điều hành các tiến trình này. Hiểu rõ vai trò đóng góp và cách thức đảm đương vai trò là một môn khoa học không chính xác, tuy nhiên SVBC đã giúp chúng ta hiểu rõ hơn về các cơ hội và thách thức.

Các bước tiếp theo của IUCN là tiếp tục hỗ trợ người dân tham gia vào các tiến trình cải cách quản trị rừng thông qua cách tiếp cận đa quốc gia do Dự án SVBC khởi xướng. Điều này giúp tăng thêm giá trị nhờ chia sẻ các bài học kinh nghiệm, và phương thức tiếp cận chung tại nhiều quốc gia.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nâng cao kiến thức và nâng cao năng lực và những kỹ năng khác bằng cách tạo ra công cụ, mạng lưới trao đổi thông tin học hỏi lẫn nhau và các giải pháp khác liên quan đến các tiến trình đối thoại đa bên. Đồng thời, chúng tôi sẽ tìm cách sử dụng các bài học kinh nghiệm về quản trị rừng để xử lý các hành vi phá rừng. Mặc dù liên quan đến chương trình REDD (giảm khí phát thải nhờ nỗ lực hạn chế phá rừng và Suy thoái rừng), công tác này sẽ xem xét toàn diện hơn đến vấn đề cạnh tranh trong sử dụng đất và giải pháp cân bằng nhằm đạt lợi ích tốt nhất. 🌱

* Guido Broekhoven, Matthew Markopoulos, Liliana Pires, Adewale Adeleke, Joël Kiyulu, Abdalla Said Shah, Nimal Karunarathne và Trần Mạnh Hùng.